

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản trị - Quản lý

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đào Thanh Bình

2. Ngày tháng năm sinh: 16/12/1978; Nam; Nữ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 296, đường Âu Cơ, tổ 36, cụm 5, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Phòng 1806, tòa G3 Khu đô thị Ciputra Nam Thăng Long, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Điện thoại di động: 0942 248 839; E-mail: binh.daothanh@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 10 năm 2003 đến tháng 2 năm 2010: Chuyên viên tài chính, Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch, Công ty TNHH Rollton-Tập đoàn FG Food, Mát-xơ-va, Liên bang Nga.
- Từ tháng 3 năm 2010 đến tháng 12 năm 2011: Giảng viên Bộ môn Quản lý tài chính, Khoa Kinh tế và Quản lý (nay là Viện Kinh tế và Quản lý), Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.
- Từ tháng 1 năm 2012 đến nay: Giảng viên Bộ môn Quản lý tài chính, Viện Kinh tế

và Quản lý, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

- Từ tháng 10 năm 2010 đến tháng 4 năm 2012: Phó Bí thư BCH Liên chi đoàn Khoa Kinh tế và Quản lý/Viện Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.
- Từ tháng 5 năm 2012 đến tháng 5 năm 2014: Bí thư BCH Liên chi đoàn Viện Kinh tế và Quản lý, Ủy viên BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khóa 32, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.
- Từ tháng 3 năm 2012 đến tháng 3 năm 2014: Phó trưởng bộ môn Quản lý tài chính, Viện Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.
- Từ tháng 4 năm 2014 đến tháng 1 năm 2020: Trưởng bộ môn Quản lý tài chính, Viện Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.
- Từ tháng 2 năm 2020 đến nay: Giảng viên chính, Trưởng bộ môn Quản lý tài chính, Viện Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Bộ môn Quản lý tài chính, Viện Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn Quản lý tài chính, Viện Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Địa chỉ cơ quan: Phòng 302 - C9, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Số 1 - Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 02438692304; Fax: 02438692304

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 6 năm 2003; số văn bằng: DIS 0000794; ngành: Quản lý (*Менеджмент*), chuyên ngành: Quản lý tài chính (*Финансовый Менеджмент*); Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Tổng hợp Quản lý Quốc gia (*Государственный Университет Управления*), Liên bang Nga.

Công nhận tương đương Bằng Thạc sĩ cấp tại Việt Nam (CV số 254/QLCL-CNVB ngày 05 tháng 4 năm 2021).

- Được cấp bằng ThS ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:

- Được cấp bằng TS. ngày 20 tháng 7 năm 2007; số văn bằng: DKN 035360; ngành: Kinh tế (*Кандидат Экономических Наук*); chuyên ngành: Tài chính, lưu thông tiền tệ và tín dụng (*Финансы, денежное обращение и кредит*); Nơi cấp bằng TS. (trường, nước): Hội đồng luận án tại Đại học Tổng hợp Xã hội Quốc gia (*Российский Государственный*

Социальный Университет) và Hội đồng cấp bằng tối cao Bộ Giáo dục và Khoa học (Высшая Аттестационная Комиссия), Liên bang Nga.

Các văn bằng, xác nhận khác:

- Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, số 1607 do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội cấp ngày 12 tháng 10 năm 2012.

- Chứng chỉ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II), số 000679 do Trường Đại học Bách khoa Hà Nội cấp ngày 25 tháng 10 năm 2019.

- Xác nhận Bằng tốt nghiệp Đại học, số 254/QLCL-CNVB do Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp ngày 05 tháng 4 năm 2021.

- Công nhận Bằng tốt nghiệp Tiến sĩ, số 018943/CNVB-TS do Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp ngày 05 tháng 4 năm 2021.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Quản lý tài chính, kế toán trong quản trị doanh nghiệp;

- Quản lý kinh tế trên cơ sở chính sách tài chính, tiền tệ và hoạt động của các định chế tài chính;

- Đổi mới quản trị đại học và các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tiếp cận quản trị doanh nghiệp.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 12 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã thực hiện 01 đề tài NCKH cấp Bộ Giáo dục và đào tạo với vai trò Chủ nhiệm đề tài (nghiệm thu cơ sở tháng 6/2021);

- Đã hoàn thành 02 đề tài NCKH cấp cơ sở Trường Đại học Bách khoa Hà Nội với vai trò Chủ nhiệm đề tài;

- Đã hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp Nhà nước với vai trò thành viên nghiên cứu;

- Đã công bố 65 bài báo khoa học gồm 04 bài trước khi nhận học vị Tiến sĩ và 61 bài sau khi nhận học vị Tiến sĩ đến nay, trong đó:

+ 11 bài báo công bố trong các Tạp chí khoa học quốc tế, trong đó có 05 bài đăng trong các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (Scopus, WoS);

+ 18 bài báo công bố trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế, trong đó có 01 bài nằm trong danh mục Scopus;

+ 25 bài báo công bố trong các Tạp chí khoa học trong nước;

+ 07 bài báo công bố trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia.

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 02 gồm 01 Giáo trình và 01 Sách tham khảo sử dụng trong giảng dạy Đại học;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm học: 2012-2013, 2013-2014, 2014-2015, 2015-2016, 2017-2018 và 2018-2019;

+ Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong suốt quá trình công tác tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (từ tháng 3 năm 2010 đến nay), tôi thường xuyên trau dồi kiến thức chuyên môn, kỹ năng giảng dạy và rèn luyện tư cách đạo đức để luôn đáp ứng các tiêu chuẩn của một giảng viên đại học. Bên cạnh nhiệm vụ giảng dạy, hướng dẫn sinh viên NCKH, thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp, học viên cao học thực hiện luận văn tốt nghiệp, tôi luôn cố gắng nỗ lực tham gia nghiên cứu khoa học, công bố các kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành uy tín trong và ngoài nước. Tôi luôn chủ động phối hợp với các đồng nghiệp trong và ngoài trường, với các doanh nghiệp và tổ chức để công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, xây dựng và phát triển chương trình đào tạo đảm bảo chất lượng, gắn với thực tiễn và đạt hiệu quả cao.

Bên cạnh công tác chuyên môn, từ tháng 10 năm 2010 đến tháng 5 năm 2014, tôi tích cực tham gia công tác Đoàn và được Chi ủy, lãnh đạo Viện Kinh tế và Quản lý giao nhiệm vụ kiêm nhiệm làm Phó Bí thư rồi Bí thư Liên chi Đoàn Khoa Kinh tế và Quản lý (nay là Viện Kinh tế và Quản lý) và Ủy viên BCH Đoàn TNCS Khóa 32 Trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Những nhiệm vụ này giúp tôi vừa có cơ hội rèn luyện đạo đức, tác phong, nêu cao tinh thần gương mẫu trong làm việc và lối sống; vừa góp phần bồi dưỡng, xây dựng lý tưởng và rèn luyện giáo dục sinh viên - thế hệ trẻ của đất nước. Trong cuộc sống và làm việc, tôi luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của Trường, các tổ chức đoàn thể và nơi cư trú. Tôi luôn gương mẫu trong công tác, trách nhiệm và tận tâm với sinh viên và học viên. Trong công việc, tôi luôn có ý thức xây dựng tập thể, có quan hệ chan hòa và phối hợp tốt với đồng nghiệp góp phần xây dựng tinh thần đoàn kết tại Bộ môn, Viện và Trường.

Tôi tự đánh giá mình đáp ứng đầy đủ mọi tiêu chuẩn của Nhà giáo và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Nhà giáo được quy định tại Luật Giáo dục và Điều lệ Trường Đại học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 11 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016	0	0	2	11	150	315	465/1002/224
2	2016-2017	0	0	2	10	105	315	420/969/224
3	2017-2018	0	0	2	7	75	270	345/816/224
03 năm học cuối								
4	2018-2019	0	0	2	6	195	270	465/985.5/224
5	2019-2020	0	0	2	9	165	90	255/665.5/224
6	2020-2021	0	0	2	9	345	90	435/991.5/224

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Nga

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: Liên bang Nga; Từ năm 1997 đến năm 2003

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Liên bang Nga năm 2007

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Phan Thu Quyên		x	x		6/2015-4/2016	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	22/03/2016
2	Triệu Thị Thủy		x	x		4/2015-4/2016	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	22/06/2016
3	Hoàng Văn Triển		x	x		3/2016-4/2017	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	03/7/2017
4	Hà Huy Tâm		x	x		7/2016-4/2017	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	03/7/2017
5	Lưu Thị Loan		x	x		11/2016-10/2017	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	18/12/2017
6	Trần Thanh Trà		x	x		11/2016-10/2017	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	18/12/2017
7	Trần Thúy Hằng		x	x		7/2017-4/2018	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	10/7/2018
8	Hoàng Trung Kiên		x	x		8/2017-4/2018	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	10/7/2018
9	Nguyễn Thanh Hải		x	x		12/2017-4/2019	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	09/7/2019
10	Phan Hưng Thọ		x	x		5/2018-4/2019	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	09/7/2019
11	Chu Minh Hoa		x	x		12/2019-6/2020	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	28/12/2020
12	Vũ Thị Minh Huệ		x	x		3/2020-10/2020	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	28/12/2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Kiểm toán cơ bản	GT	NXB Bách Khoa Hà Nội, Số QĐXB: 136/QĐ- ĐHBK- BKHN ngày 22/08/2014, ISBN: 978- 604-938- 152-2	3	Chủ biên	11-104	Xác nhận sử dụng sách ngày 12 tháng 07 năm 2021 của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
2	Lý thuyết tài chính tiền tệ	TK	NXB Bách Khoa Hà Nội, Số QĐXB: 09/QQD- ĐHBK- BKHN ngày 14/02/2014, ISBN: 978- 604-911- 791-6	4	Đồng chủ biên (2)	9-40	Xác nhận sử dụng sách ngày 01 tháng 07 năm 2021 của Viện Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
2					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Đề xuất khung kiểm soát nội bộ trong các trường đại học công lập Việt Nam khi chuyển đổi sang cơ chế tự chủ	Chủ nhiệm	B2019-BKA-04, Bộ Giáo dục và Đào tạo	4/2019-6/2021	Nghiệm thu cấp cơ sở 28/06/2021, Đạt
2	Nghiên cứu, hướng dẫn triển khai mô hình quản lý chất lượng dịch vụ tại các doanh nghiệp ngành dịch vụ của Việt Nam	Thành viên thực hiện	03.2/DA2-2019 . Cấp Nhà nước thuộc CTQG: “ <i>Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020</i> ”, mã số: KHCN/16-20	2/2019-11/2020	Nghiệm thu 05/02/2021, Đạt
3	Nghiên cứu và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng đối với học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn của ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam từ góc độ các trường đại học – Nghiên cứu thực nghiệm tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Chủ nhiệm	T2016-PC-170, Trường ĐHBK Hà Nội	8/2016-7/2017	28/12/2017; Tốt

4	Nghiên cứu áp dụng hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm nâng cao năng lực quản lý trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ	Chủ nhiệm	T2014 – 5, Trường ĐHBK Hà Nội	3/2014-12/2014	30/09/2014; Tốt
---	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------	----------------------------------	----------------	-----------------

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Управление денежными потоками в системе управления на предприятии	1	x	Вестник университета, Серия «Финансовый менеджмент», М.: ГУУ, 2006	Thuộc danh mục tạp chí khoa học do Hội đồng cấp bằng tối cao Bộ Giáo dục và Khoa học Liên bang Nga (VAK) quy định dùng để tính điểm cho việc cấp học vị TS., TSKH.		№ 1 (9), c.23-26	2006
2	Особенности управления денежными потоками в холдинге	1	x	Научные труды Московского Гуманитарного Университета, М.: МосГУ, 2006			№ 70, c. 130-133	2006
3	Понятие денежных потоков предприятия и их назначения	1	x	Научные труды Московского Гуманитарного Университета, М.: МосГУ, 2005			№ 56, c. 140-146	2005
4	Методы расчета денежных потоков предприятия	1	x	Экономика – Управление – Культура, Сборник научных статей, М.: ГУУ-2005			№ 12, часть 1, c. 77-80	2005

II		Sau khi được công nhận PGS/TS						
II.1. Bài báo khoa học đăng trên Tạp chí khoa học quốc tế								
5	Внутренний контроль и подотчетность: гарантия для успешного внедрения университетской автономии в государственных высших учебных заведениях Việt Nam/Internal control and accountability: a guarantee for the successful implementation of university autonomy in public higher education institutions in Vietnam	2	x	Московский экономический журнал/Moscow economic journal, ISSN: 2413-046X DOI 10.24411/2413-046X-2021-10303/ https://qje.su/ekonomicheskaya-teoriya/moskovskij-ekonomicheskij-zhurnal-5-2021-47/	Thuộc danh mục tạp chí khoa học do Hội đồng cấp bằng tối cao Bộ Giáo dục và Khoa học Liên bang Nga (VAK) quy định dùng để tính điểm cho việc cấp học vị TS., TSKH.		№ 5/2021, pp. 462-476	5/2021
6	University Autonomy and Internal Control: A Case Study of Vietnam Public Higher Education Institutions	1	x	Laplace em Revista, ISSN: 2446-6220 https://doi.org/10.24115/S2446-6220202171861p.589-601 https://mjl.clarivate.com/journal-profile	ESCI, WoS (IF: 1.641)		Vol. 7 No. 1 (2021), pp. 589-601	4/2021
7	The Elderly' Adoption of Digital Banking: An Opportunity for Vietnamese Commercial Banks	1	x	Московский экономический журнал/Moscow economic journal, ISSN: 2413-046X DOI 10.24411/2413-046X-2021-10196 https://qje.su/ekonomicheskaya-teoriya/moskovskij-ekonomicheskij-zhurnal-4-2021-4/	Thuộc danh mục tạp chí khoa học do Hội đồng cấp bằng tối cao Bộ Giáo dục và Khoa học Liên bang Nga (VAK) quy định dùng để tính điểm cho việc cấp học vị TS., TSKH.		Vol. 4/2021, pp.240-252	4/2021

8	<p>Выпуск облигаций местных органов власти – решение по реализации стратегии государственного долга Вьетнама/Issue of local government bonds – decision to implement the strategy of public debt of Vietnam</p>	1	x	<p>Векторы благополучия: экономика и социум/Journal of Wellbeing Technologies, ISSN: 2658-4956 https://doi.org/10.18799/26584956/2021/1(40)/1093</p>	<p>Thuộc danh mục tạp chí khoa học do Hội đồng cấp bằng tối cao Bộ Giáo dục và Khoa học Liên bang Nga (VAK) quy định dùng để tính điểm cho việc cấp học vị TS., TSKH.</p>	№ 1(40) (2021), pp. 131-141	3/2021
9	<p>Increasing the efficiency of the Textile and Garment Industry of Vietnam in the context of the dependence on foreign suppliers and investors</p>	5	x	<p>Journal of Eastern European and Central Asian Research (JEECAR) ISSN: 2328-8272 (Print) ISSN: 2328-8280 (Online) https://ieeca.org/journal/index.php/JEECAR/article/view/598/296 https://www.scopus.com/sourcid/21100855999 https://mjl.clarivate.com/journal-profile</p>	<p>Scopus (Q3, H-index 5, CiteScore 0.8), WoS</p>	Vol.7, No.3, pp. 363-374	12/2020
10	<p>Влияние пандемии Covid-19 на социально-экономическое развитие и положение наиболее уязвимого населения/Impact of the covid-19 pandemic on social and economic development and the situation of the most vulnerable population</p>	3		<p>Векторы благополучия: экономика и социум/Journal of Wellbeing Technologies, ISSN: 2658-4956 https://doi.org/10.18799/26584956/2020/4(39)/1056</p>	<p>Thuộc danh mục tạp chí khoa học do Hội đồng cấp bằng tối cao Bộ Giáo dục và Khoa học Liên bang Nga (VAK) quy định dùng để tính điểm cho việc cấp học vị TS., TSKH.</p>	№ 4(39), pp. 105-117	9/2020

11	Social Security and Population Ageing in Vietnam: A Guarantee for the Elderly People's Life	4	x	International Journal of Criminology and Sociology, ISSN: 1929-4409 DOI: https://doi.org/10.6000/1929-4409.2020.09.37 https://www.scopus.com/authorid/detail.uri?authorId=57217991348	Scopus (Q3, H-index 6, CiteScore 0.3)		Vol. 9, pp. 381–390	9/2020
12	Domestic Enterprises in Supply Chains of Multinational Corporations: Vietnam Case Study	5		International Journal of Supply Chain Management, ExcelingTech Pub, UK (http://excelingtech.co.uk/), ISSN: 2050-7399 (Online), 2051-3771 (Print) http://ojs.excelingtech.co.uk/index.php/IJSCM/article/view/5065 https://www.scopus.com/authorid/detail.uri?authorId=57217991348	Scopus (H-index 17, Q3, CiteScore 1.0)		Vol. 9, No. 3, pp.357-366	6/2020
13	Internal Rating System for Corporate Customers of Commercial Banks in Vietnam: Corona Pandemic Impact Adjusted	2		Asian Journal of Accounting and Finance, ISSN: 2710-5857 http://myjms.mohe.gov.my/index.php/ajafin/article/view/9607			Vol. 2, No. 2, pp.28-34	6/2020
14	Vietnam's Electronics Industry: The Rise and Problems of Further Development	2		Humanities and Social Sciences Reviews, e-ISSN: 2395-6518 https://www.giapjournals.com/index.php/hssr/article/view/hssr.2019.741/980 https://www.scopus.com/authorid/detail.uri?authorId=57210573963	Scopus (H-index 9, CiteScore 0.6)		Vol. 7 No. 4 (2019) pp.1-12	7/2019
15	Corporate Rating Model for Commercial Banks in Vietnam	2		South East Asia Journal of Contemporary Business, Economics and Law, ISSN 2289-1560 https://seajbel.com/previous-issues/april-2019/vol-18-april-2019-issue-1/			Vol. 18, Issue 1, pp. 17-20	4/2019

II.2. Bài báo khoa học đăng trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế

16	Internal audit in private sector & banking sector in Vietnam	2		Proceedings of Asia E-Conference on Social Sciences, Education and Technology 2021 (ACSET2021), e ISBN 978-967-19603-1-8			pp. 28-34	5/2021
17	The current development of management accounting practices at Vietcombank	2		Proceedings of the 8th international conference on emerging challenges: Contemporary issues in innovation and mangement, ISBN: 9786043160086			pp. 272-281	11/2020
18	A literature review on the effects of CSR on audit efforts and audit quality in Vietnam	3		Proceedings of the 8th international conference on emerging challenges: Contemporary issues in innovation and mangement, ISBN: 9786043160086			pp. 262-269	11/2020
19	Reshaping supply chains in Vietnam: the need under the impact of a changing world and the Covid-19 pandemic	4		Proceedings of the 8th international conference on emerging challenges: Contemporary issues in innovation and mangement, ISBN: 9786043160086			pp. 708-720	11/2020
20	The Impact of the COVID-19 Pandemic on SocioEconomic Development: a Case Study of Tourism Services, Textile and Garment industry in Vietnam	3	x	Proceedings of the Research Technologies of Pandemic Coronavirus Impact (RTCOV 2020), Published by the Atlantis Press, France, ISBN: 2352-5398/978-94-6239-268-7 https://www.atlantispress.com/proceedings/rtcov-20/125945716			pp. 439-446	10/2020
21	Problem of Multinational Transnational Corporations under Covid-19	6		XVII International Conference of Students and Young Scientists "Prospects of Fundamental Sciences Development", eISSN: 2261-2424 https://www.shsconferences.org/articles/shsconf/abs/2020/08/shsconf_pfsd2020_01003/shsconf_pfsd2020_01003.html			Vol. 8/2020 pp. 1-8	4/2020

22	Corporate social responsibility and tax avoidance: Comparison between listed construction firms and real estate firms in Vietnam	3		Proceedings of International Conference On Contemporary Issues in Finance, Banking and Accounting, ISBN: 987-604-67-1458-3			pp. 692-724	1/2020
23	Energy-Saving Electronics Production in Viet Nam: Rise and Problems of Sustainable Development	2		The First Interregional Conference “Sustainable Development of Eurasian Mining Regions (SDEMIR-2019), ISBN: 2267-1242 https://doi.org/10.1051/e3sc/201913403020 https://www.scopus.com/authorid/detail.uri?authorId=57210573963	Scopus		Vol. 134, pp. 2-6	12/2019
24	Management Accounting Practices in Vietnamese Commercial Banks: A Literature Perspective	3		Proceedings of International Conference on Emerging Challenges: Management in The Digital Evolution, ICECH 2019, ISBN: 978-604-98-7519-9			pp. 184-190	12/2019
25	Corporate Social Responsibility and Tax Avoidance in Vietnamese Listed Construction Firms	3		Proceedings of The 2nd Asia-Pacific Management Research Conference (APMRC): Innovation and Strategic Alliance for Sustainable Development, ISBN: 978-604-950-644-4			pp. 260-271	11/2018
26	Internal Audit Quality of Commercial Banks in Vietnam	1	x	Proceedings of The 2nd Asia-Pacific Management Research Conference (APMRC): Innovation and Strategic Alliance for Sustainable Development, ISBN: 978-604-950-644-4			pp. 152-163	11/2018
27	Demand of Improving Management Ability in Vietnamese Organizations: Research on Actual Demand of Learning second Degree of Economics and Management Fields in Hanoi University of Science and Technology	5		Proceedings of International Conference on Emerging Challenges: Partnership Enhancement, ICECH2016, ISBN 978-604-93-8961-0			pp. 415-421	11/2016

28	Tax Responsibilities of Petroleum Trading Companies	2		Proceedings of International Conference on Emerging Challenges: Partnership Enhancement, ICECH2016, ISBN 978-604-93-8961-0			pp. 124-131	11/2016
29	Instruments in bond markets: international experience and lessons for Vietnam	3	x	Proceedings of International Conference on Asia-Pacific Economic & Financial Development – 2016, ISBN 978-604-922-361-7			pp. 60_1-60_11	7/2016
30	Raising capital for small and medium-sized enterprises in Vietnam from commercial banks: Reality and Solutions	1	x	Proceedings of International Conference on Emerging Challenges: Managing to Success, ICECH 2015, ISBN 978-604-938-723-4			Vol. 1, pp. 282-293	11/2015
31	Financial analysis under the impact of Circular 200/2014/TT-BTC	2	x	Proceedings of International Conference on Emerging Challenges: Managing to Success, ICECH 2015, ISBN 978-604-938-723-4			Vol. 1, pp. 139-150	11/2015
32	Tự đánh giá rủi ro thuế - biện pháp giúp doanh nghiệp vừa và nhỏ hạn chế rủi ro và nâng cao năng lực quản lý	2	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế, ICECH2014: Hội thảo quốc tế cùng doanh nghiệp vượt qua thử thách - Quản lý đổi mới và sáng tạo trong doanh nghiệp vừa và nhỏ, ISBN 978-604-911-955-2			tr. 263-272	9/2014
33	Hệ thống kiểm soát nội bộ và những vấn đề về kiểm soát tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ	1	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế, ICECH2014: Hội thảo quốc tế cùng doanh nghiệp vượt qua thử thách - Quản lý đổi mới và sáng tạo trong doanh nghiệp vừa và nhỏ, ISBN 978-604-911-955-2			tr. 416-427	9/2014
II.3. Bài báo khoa học đăng trên Tạp chí trong nước								
34	Tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	2	x	Tạp chí Tài chính, ISSN: 2615-8973			Kỳ 1 Tháng 7/2021 (756), tr. 102-108	7/2021

35	Phương pháp tiếp cận theo định hướng rủi ro trong kiểm toán nội bộ hoạt động đào tạo tại các trường đại học công lập	3	x	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, ISSN: 1859-1914			Số 213, tr. 22-27	6/2021
36	So sánh trình độ phát triển kế toán quản trị của một số ngân hàng thương mại Việt Nam theo IFAC	2	x	Tạp chí Tài chính, ISSN: 2615-8973			Kỳ 1 Tháng 6/2021 (754), tr. 113-118	6/2021
37	Tác động của Kiểm toán nội bộ đến nâng cao hiệu quả quản trị đại học	3		Tạp chí Tài chính, ISSN: 2615-8973			Kỳ 2 - Tháng 5/2021 (753), 125-129	5/2021
38	Ảnh hưởng của trách nhiệm xã hội lên chất lượng kiểm toán tại các công ty niêm yết trong ngành sản xuất tại Việt Nam	3		Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, ISSN: 1859-1914			Số 212, tr. 70-75	5/2021
39	Đại học số trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN: 0866-7120			Số 14 (768), tr. 33-36	5/2021
40	Mô hình cảnh báo sớm rủi ro tín dụng cho các ngân hàng thương mại	2	x	Tạp chí Tài chính, ISSN: 2615-8973			Kỳ 1 Tháng 5/2021 (752), tr. 93-97	5/2021
41	Quản lý nợ chính quyền địa phương - Kinh nghiệm của Trung Quốc và bài học đối với Việt Nam	1	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, ISSN: 0868-3808			Số cuối tháng 4/2021, tr. 4-6	4/2021
42	Kinh nghiệm nâng cao sự hài lòng của người sử dụng dịch vụ thư viện các trường đại học	3		Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, ISSN: 0868-3808			Số 586, tr.22-24	4/2021

43	Đánh giá trình độ phát triển kế toán quản trị của các ngân hàng thương mại Việt Nam	2	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN: 0866-7120			Số 12 (766), tr. 101- 105	4/202 1
44	Vai trò của hội đồng trường trong thực thi tự chủ đại học tại các trường đại học công lập Việt Nam	3	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, ISSN: 0868-3808			Số 584, tr. 94- 96	3/202 1
45	Những xu hướng thay đổi của thư viện đại học trên thế giới trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0	3		Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN: 0866-7120			Số 05 (759), tr. 54- 58	2/202 1
46	Ứng dụng SERVQUAL trong quản lý chất lượng dịch vụ cho các doanh nghiệp du lịch Việt Nam	4		Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN: 0866-7120			Số 30 (748), tr. 102- 105	10/20 20
47	Mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội và tránh thuế của doanh nghiệp Việt Nam	3		Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN: 0866-7120			Số 8, tr. 40- 43	3/202 0
48	Mức độ ứng dụng CNTT trong công tác quản lý điều hành cấp khoa-viện tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội: Thực trạng và Giải pháp	5		Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN: 0866-7120			Số 27, tr. 81- 84	9/201 9
49	Chuyên gia nội địa trong các doanh nghiệp Việt Nam dưới góc nhìn của chuyên gia	3		Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, ISSN 0868-3808			Số 528, tr. 27- 29	11/20 18

50	Chất lượng tín dụng đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn của Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam nhìn từ phía sinh viên: Nghiên cứu thực nghiệm tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	5	x	Tạp chí Công thương, ISSN 0866-7756			Số 10, tr. 349- 357	9/201 7
51	Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành cấp Khoa-Viện tại các trường đại học tại Việt Nam: Tiêu chí và phương pháp đánh giá	5		Tạp chí Công thương, ISSN 0866-7756			Số 9, tr. 259- 269	8/201 7
52	Kìm chế khủng hoảng đồng Ruble tại Liên bang Nga trong thời gian qua: Bài học kinh nghiệm về chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương	1	x	Tạp chí Công thương, ISSN 0866-7756			Số 9, tr. 365- 373	8/201 7
53	Bài toán thu, chi và giải pháp tại Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Nghệ An	2	x	Tạp chí Tài nguyên & Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, ISSN 1859-1477			Số 7 (261), tr. 14- 16	4/201 7
54	Giải pháp ngăn ngừa trục lợi bảo hiểm vật chất xe cơ giới tại Việt Nam	2	x	Tạp chí Tài chính, ISSN 005-56			Số 8 (598), tr. 62- 64	8/201 4
55	Đánh giá rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế và bài học cho Việt Nam	2	x	Tạp chí Tài chính, ISSN 005-56			Số 5 (595), tr.53- 55	5/201 4
56	Mối quan hệ giữa lạm phát – tỷ giá: Một số khuyến nghị	3	x	Tạp chí Tài chính, ISSN 005-56			Số 4 (594), tr.20-22	4/201 4

57	Quản lý thị trường vàng và chính sách tiền tệ giai đoạn 2014-2015	3	x	Tạp chí Thị trường tài chính tiền tệ, ISSN 1859-2805			Số 7 (400), tr.18-22	4/2014
58	Chính sách tiền tệ và những biến động trên thị trường bất động sản Việt Nam trong thời gian qua	3		Tạp chí Thị trường Tài chính tiền tệ, ISSN 1859-2805			Số 24 (393), tr.28-31	12/2013
II.4. Bài báo khoa học đăng trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia								
59	Tự chủ đại học – Giải pháp cốt lõi nhằm thực hiện chính sách phát triển giáo dục đại học tại Việt Nam	1	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Nâng cao chất lượng đào tạo ngành Quản lý công, Quản lý kinh tế và chính sách, ISBN 978-604-65-3182-5			tr. 125-141	6/2021
60	Một số vấn đề lý luận về sản phẩm chủ lực và sản phẩm chủ lực xuất khẩu	2		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia: CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU CÁC SẢN PHẨM CHỦ LỰC VÙNG TÂY NGUYÊN TRONG BỐI CẢNH MỚI (ĐỀ TÀI TN 18/X05), ISBN: 978-604-9971-05-1			tr. 33-49	7/2020
61	Hoạt động đổi mới sáng tạo: Lý luận và thực tiễn tại các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay	2		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia: Đổi mới sáng tạo nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam, ISBN: 978-604-931-555-8			tr. 9-19	11/2018
62	Ảnh hưởng chênh lệch thuế trong cách tính giá cơ sở và thuế nhập khẩu ưu đãi theo các hiệp định song phương và khu vực tới người tiêu dùng xăng dầu tại Việt Nam	1	x	Nội dung 5 thuộc Chương 4 Chuyên khảo Cải cách kế toán công và quản lý thuế hướng tới sự minh bạch - Sản phẩm từ Hội thảo “ <i>Tăng cường quản lý Tài chính công và minh bạch Tài khóa - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam</i> ”, ISBN 978-604-67-0916-9			tr. 205-219	4/2017

63	Thực trạng kiểm toán nội bộ trong các ngân hàng thương mại tại Việt Nam	1	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Hoàn thiện thể chế cho phát triển bền vững Hệ thống Ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2016-2020, ISBN 978-604-946-159-0			tr. 279-312	9/2016
64	Áp dụng quy trình và phương pháp đánh giá rủi ro trong kiểm toán vào công tác thanh tra, kiểm tra của cơ quan thuế đối với các doanh nghiệp tại Việt Nam	2	x	Hội thảo khoa học: HỘI NHẬP QUỐC TẾ TRONG LĨNH VỰC KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN – THỐNG KÊ: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP , Khoa Kế toán-Kiểm toán, Học Viện Ngân hàng, QĐ xuất bản: 49/QĐ-NXB ĐHKQTĐ			tr. 241-248	1/2014
65	Chính sách tiền tệ và mối quan hệ giữa lạm phát và tỷ giá tại Việt Nam giai đoạn 2008-2013, đề xuất cho các năm tiếp theo	3	x	Hội thảo khoa học: Phối hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ trong điều hành kinh tế vĩ mô 2014-2015, Bộ kế hoạch và đầu tư, QĐ xuất bản: 557LK-XH/QĐ-NXB ĐHQGHN			tr. 109-121	12/2013

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 03 bài (6, 9 và 11).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	CTĐT Quản trị kinh doanh; Quản lý công nghiệp; Kinh tế công nghiệp; Kế toán; Tài chính Ngân hàng	Ủy viên HĐ	QĐ số 925/QĐ-ĐHBK-TCCB ngày 05 tháng 5 năm 2017	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	QĐ số 89/QĐ-ĐHBK-ĐT ngày 24 tháng 01 năm 2019	Phụ trách chính CTĐT Kế toán; Tài chính Ngân hàng
2	Tự đánh giá CTĐT đại học Tài chính Ngân hàng	Thư ký	QĐ số 75/QĐ-ĐHBK- KTQL ngày 20 tháng 12 năm 2019	Viện Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội		
3	Tự đánh giá CTĐT đại học Kế toán	Thư ký	QĐ số 76/QĐ-ĐHBK- KTQL ngày 20 tháng 12 năm 2019	Viện Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội		

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Đào Thanh Bình